

THỦ TỤC THỎA THUẬN NHẬN TỘI Ở ĐỨC DƯỚI GÓC NHÌN SO SÁNH VỚI THỎA THUẬN NHẬN TỘI Ở HOA KỲ VÀ NHỮNG HÀM Ý CHO VIỆT NAM

LÊ THỊ THẨM*

Đức là một quốc gia theo mô hình tố tụng thẩm vấn. Ý tưởng về sự thật vụ án và bản án có thể mang ra thương lượng giữa các bên tham gia tố tụng hoàn toàn xa lạ với hệ thống tư pháp hình sự Đức. Tuy nhiên, để tăng cường khả năng giải quyết các vụ án hình sự, tháng 8 năm 2009, Quốc hội Đức đã thông qua luật cho phép áp dụng thủ tục thỏa thuận nhận tội, làm tiền đề cho việc sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự Đức. Bài viết tập trung giới thiệu các nét cơ bản của thủ tục thỏa thuận nhận tội ở Đức, đồng thời tiến hành so sánh với thủ tục thỏa thuận nhận tội ở Hoa Kỳ để hiểu rõ hơn việc thay đổi linh hoạt thủ tục này ở một quốc gia theo mô hình tố tụng thẩm vấn. Trên cơ sở đó đưa ra một số gợi ý mở cho tố tụng hình sự Việt Nam.

Từ khóa: Tố tụng thẩm vấn, thủ tục thỏa thuận nhận tội ở Hoa Kỳ, thủ tục thỏa thuận nhận tội Đức.

Ngày nhận bài: 13/04/2022; Biên tập xong: 05/06/2022; Duyệt đăng: 11/06/2022

Germany is a country based on the inquisitorial system. The idea that both the facts of the case and the appropriate sentence could be negotiated between the parties is alien to the German criminal justice system. However, in order to enhance the ability to solve criminal cases, in August 2009, the German Parliament passed a law that allows for plea bargaining, a fundamental change in the German Code of Criminal Procedure. This article focus on introducing the plea bargaining in German and comparing with plea bargaining in USA to better understand the flexible changing of this procedure in a inquisitorial country. On this basic, some suggestions for Vietnamese criminal proceedings are given.

Keywords: Inquisitorial system, plea bargaining in USA, plea bargaining in German.

1. Đặt vấn đề

Thủ tục thỏa thuận nhận tội bắt nguồn từ Mỹ và Anh, trải qua hơn ba thập kỷ, hiện nay thủ tục này đã được áp dụng rộng rãi ở các quốc gia trên thế giới, từ những quốc gia theo mô hình tố tụng tranh tụng tới những quốc gia theo mô hình tố tụng thẩm vấn như Argentina, Pháp, Trung Quốc cho tới Úc, Nigeria hay Đức¹.

¹ Fair Trials, 'Disappearing Trial' (2017), 20–1. Even international criminal courts, dealing with the gravest crimes against humanity, have relied on plea bargaining to dispose of cases. Turner, 'Plea Bargaining and International Criminal Justice' (2017), 219.

Hoa Kỳ được biết tới là một quốc gia theo mô hình tố tụng tranh tụng và thủ tục thỏa thuận nhận tội là đặc trưng tiêu biểu trong tố tụng hình sự Hoa Kỳ. Theo quy định tại Điều 11(c) Quy tắc hình sự Liên bang Hoa Kỳ, thỏa thuận nhận tội là quá trình công tố viên và luật sư của bị can, bị cáo hoặc bản thân bị can, bị cáo tự bào chữa cho mình, có thể thảo luận và đạt được một thỏa thuận nhận tội. Tòa án không tham gia vào quá trình thương

* Thạc sĩ, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

lượng này. Theo đó, thủ tục thoả thuận nhận tội ở Hoa Kỳ được xem là thủ tục không xét xử. Thẩm phán sẽ đánh giá quá trình thương lượng được tiến hành giữa công tố viên với bị can, bị cáo có dựa trên sự tự nguyện, được thông báo thông tin đầy đủ về quyền và nghĩa vụ khi tiến hành thoả thuận và có dựa trên sự thật khách quan về vụ án hay không.

Thoả thuận nhận tội ở Hoa Kỳ có hai loại là thoả thuận buộc tội (charge bargaining) và thoả thuận kết án (sentence bargaining)². Các bên tham gia thoả thuận có quyền thương lượng đối với tất cả các tội danh.

Như vậy có thể thấy thoả thuận nhận tội ở Hoa Kỳ có những đặc trưng cởi mở hơn so với nhiều quốc gia khác trên thế giới. Một trong những nguyên nhân có thể do chịu ảnh hưởng từ mô hình tố tụng tranh tụng. Đặc trưng trong mô hình tố tụng tranh tụng đó là sự độc lập, tự chịu trách nhiệm trong từng giai đoạn của các chủ thể tham gia tố tụng. Công tố viên không tham gia hay chỉ đạo đối với hoạt động điều tra, thẩm phán cũng không có quyền can thiệp vào công việc truy tố của công tố viên và ngược lại. Ngoài ra, quy trình tố tụng đối với một vụ án hình sự ở Hoa Kỳ gồm 11 bước³ và thoả thuận nhận tội là một bước nằm trong giai đoạn tiền xét xử. Do đó, sau khi công tố viên đã có đầy đủ các bằng chứng, chứng cứ để soạn thảo cáo trạng, chuẩn bị phiên toà, nếu có sự đồng ý từ phía bị can hoặc luật sư của họ, thủ tục thoả thuận sẽ được tiến hành. Công tố viên sẽ là chìa khoá để giải quyết vụ án mà không cần mở phiên toà xét xử,

thẩm phán chỉ đóng vai trò là bên kiểm tra, xem xét tính hợp hiến, hợp pháp của quá trình thương lượng. Dựa vào kết quả đánh giá đó để tuyên bố công nhận hay không công nhận kết quả của quá trình thương lượng giữa hai bên.

Hiện nay, thủ tục thoả thuận nhận tội đã được áp dụng khá phổ biến trên thế giới, không phải chỉ phổ biến ở các quốc gia theo mô hình tố tụng tranh tụng mà còn đã được sử dụng rộng rãi ở các quốc gia theo mô hình tố tụng thẩm vấn. Vậy, khi được đưa vào và áp dụng ở các quốc gia theo mô hình tố tụng thẩm vấn, thủ tục này sẽ được thay đổi và áp dụng như thế nào, nguyên nhân vì sao lại cần có sự thay đổi đó, chúng ta cùng tìm hiểu thủ tục thoả thuận nhận tội ở Đức để hiểu rõ hơn vấn đề này và làm tiền đề nghiên cứu, áp dụng những gợi mở cho Việt Nam.

2. Một số vấn đề khái quát chung về thủ tục thoả thuận nhận tội ở Đức

2.1. Quá trình ra đời và phát triển của thủ tục thoả thuận nhận tội ở Đức

Đức được biết tới là một quốc gia tiêu biểu theo đuổi mô hình tố tụng thẩm vấn, luôn đề cao mục tiêu đi tìm sự thật vụ án thông qua hoạt động điều tra và thẩm vấn. Tuy nhiên, từ những năm 1970, số lượng tội phạm đã tăng lên đáng kể, gây ra áp lực rất lớn cho hệ thống tư pháp, các cơ quan lập pháp Đức bắt đầu giới thiệu những thủ tục đơn giản hơn để giảm tải cho hệ thống tư pháp, nhưng những biện pháp này không giải quyết được hết các vấn đề phát sinh lúc bấy giờ. Vì thế đầu những năm 1980, các thẩm phán ở Đức đã bắt đầu thực hiện việc đàm phán một cách không chính thức mà không có bất kỳ một sự uỷ quyền nào từ các cơ quan lập pháp

² Beall, G. (1977). Principles of Plea Bargaining Commentary. *Loy. U. Chi. L.J.*, 9, 175.

³ Tham khảo: <https://www.justice.gov/usao/justice-101/steps-federal-criminal-process>.

Đức⁴. Đây có thể xem là tiền đề cho việc chấp nhận thủ tục thỏa thuận nhận tội ở Đức, nhưng phải tới năm 1987 khi Tòa án Hiến pháp Đức lần đầu tiên thừa nhận thông lệ này và tạo tiền đề cho nó về sau. Năm 2009, Bộ luật Tố tụng hình sự Đức đã được sửa đổi và thông qua dự luật quy định về thỏa thuận trong tố tụng hình sự. Sau phiên điều trần vào tháng 11/2012, tháng 3/2013 một hội đồng gồm 08 thẩm phán của Hạ nghị viện thảo luận lại một lần nữa dự luật và đưa ra giới hạn đối với Thỏa thuận nhận tội ở Đức⁵.

Thỏa thuận nhận tội ở Đức được quy định tại mục §257c trong Bộ luật Tố tụng hình sự (Strafprozessordnung). Thủ tục này liên quan tới lời nhận tội (Confession) và không thay thế phiên tòa nhưng sẽ giúp việc giải quyết vụ án hình sự nhanh hơn, rút gọn thời gian xét xử.

2.2. Quy định của tố tụng hình sự Đức về thủ tục thỏa thuận nhận tội

2.2.1. Điều kiện áp dụng Thỏa thuận nhận tội ở Đức

Thủ tục Thỏa thuận nhận tội ở Đức chủ yếu được áp dụng đối với các tội liên quan tới tội phạm cổ cồn trắng (White-collar crimes), trốn thuế, tội phạm ma túy và tội phạm chống lại môi trường⁶. Thông thường, thủ tục này được tiến hành đối với các tội nghiêm trọng (serious offences) với hình phạt tối thiểu từ 01 năm trở lên.

⁴ Bernstein, D. E. L., Eric G. (2015). Defending Daubert: It's Time to Amend Federal Rule of Evidence 702. *Wm. & Mary L. Rev.*, 57, 1. Tr. 1554

⁵ See BVerfG [Federal Constitutional Court], 2 BvR 2628/10, 2 BvR 2883/10, 2 BvR 2155/11, Mar. 19, 2013, http://www.bundesverfassungsgericht.de/SharedDocs/Entscheidungen/ID/2013/03/rs20130319_2bvr262810.html [https://perma.cc/JHQ8E-HVP7] [hereinafter 2013 Constitutional Court Decision]

⁶ Ma, Y (2002). p. 36

2.2.2. Chủ thể tiến hành Thỏa thuận nhận tội ở Đức

Chủ thể tiến hành quá trình thỏa thuận ở Đức gồm: Thẩm phán, công tố viên, bị cáo, luật sư bị cáo. Cụ thể như sau:

Vai trò của thẩm phán: Theo quy định tại mục 257 Bộ luật Tố tụng hình sự Đức, tòa án mà cụ thể thẩm phán sẽ đóng vai trò trung tâm trong Thỏa thuận nhận tội⁷. Quy định cho phép các thẩm phán không chỉ tham gia từ khi bắt đầu việc thỏa thuận mà còn đề nghị mức hình phạt tối thiểu hoặc tối đa họ sẽ áp đặt trong việc thương lượng, nhưng quy định cũng hạn chế quyền tùy ý thương lượng của các thẩm phán. Theo đó, thỏa thuận ở Đức phải tuân thủ các quy định:

Thứ nhất, lời tuyên án (verdict) không phải là đối tượng được thương lượng.

Thứ hai, khi đề xuất mức án, tòa án phải cân nhắc tất cả các hoàn cảnh cũng như bản án cuối cùng có nghĩa bản án được đề xuất phải “tương ứng” với hành vi phạm tội thực sự của bị cáo⁸. Vì vậy, thẩm phán không thể chỉ dựa vào lời thú tội của bị cáo mà vẫn cần phải nghiên cứu hồ sơ vụ án đầy đủ.

Cụ thể, kể từ khi cáo buộc được trình lên tòa, thẩm phán có thể trở thành người tham gia tích cực nhất trong việc thương

⁷ This is in contrast to rules in a number of other jurisdictions, such as Italy and the United States, where judges are generally prohibited from participating in plea negotiations, and negotiations are conducted exclusively between the parties. See Maike Fromann, Regulating Plea-Bargaining in Germany: Can the Italian Approach Serve as a Model to Guarantee the Independence of German Judges?, 5 HANSE L. REV. 197, 204 (2009); Jenia Iontcheva Turner & Thomas Weigend, Negotiated Justice, in INTERNATIONAL CRIMINAL PROCEDURE: PRINCIPLES AND RULES 1375, 1403–04 (Göran Sluiter et al. eds., 2013).

⁸ Weigend, T., & Turner, J. (2014). The Constitutionality of Negotiated Criminal Judgments in Germany. *German Law Journal*, 15(1), 81-105. doi:10.1017/S2071832200002844.

lượng. Thậm chí, một thẩm phán nếu đang đối mặt với tình trạng quá tải án có thể gọi luật sư của bị cáo để thương lượng về việc nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Ngoài ra, thẩm phán cũng không phải là người được ấn định bản án nếu phiên tòa chưa kết thúc, vì thế thỏa thuận giữa luật sư bị cáo và thẩm phán không có giá trị ràng buộc. Tuy nhiên, trên thực tế, nếu bị cáo nhận tội, mức án bị cáo được hưởng sẽ thấp hơn so với mức giới hạn cao nhất của tội danh do thẩm phán chỉ định⁹.

Vai trò của công tố viên: Công tố viên ở Đức phải thực hiện theo quy tắc bắt buộc truy tố (the principle of compulsory prosecution), mặc dù đã được áp dụng linh hoạt hơn trước đây trong Bộ luật mới. Theo quy định của điều luật về Thỏa thuận, trước khi buộc tội chính thức lên tòa, công tố viên đóng vai trò quan trọng trong việc thương lượng với luật sư của bị can, bị cáo về các vấn đề liên quan tới những cáo buộc người này có thể nhận, công tố viên cũng có thể đề nghị thương lượng để đưa ra những lựa chọn như giảm bớt cáo buộc hay xin một bản án khoan hồng khi xét xử. Bên cạnh đó, nạn nhân theo quy định của luật Đức cũng có thể có một số hành động tác động tới quyết định của công tố viên, trái ngược hoàn toàn với thể bị động của nạn nhân vụ án ở một số quốc gia trên thế giới như ở Mỹ. Theo đó, nếu nạn nhân không đồng ý với quyết định không khởi tố của công tố viên, nạn nhân có thể nộp đơn khiếu nại chính thức lên công tố viên trưởng. Công tố viên trưởng sẽ phải xem xét, đánh giá lại toàn bộ quyết định của công tố viên đã

đưa ra để đưa ra quyết định truy tố hay không. Nếu công tố viên trưởng giữ quyết định của công tố viên và từ chối khiếu nại của nạn nhân, nạn nhân có quyền tiếp tục gửi yêu cầu lên thẩm phán tòa phúc thẩm xem xét lại vụ án. Như vậy, ở Đức, công tố viên đóng vai trò khá mờ nhạt trong Thỏa thuận nhận tội.

Vai trò của bị cáo và luật sư bào chữa:

Theo quy định về thủ tục thỏa thuận nhận tội ở Đức, bị cáo không được trực tiếp tiến hành thỏa thuận nhận tội mà phải thông qua luật sư. Vì thế, luật sư là chủ thể bắt buộc phải có trong thủ tục thỏa thuận nhận tội ở Đức.

Luật sư bào chữa cho bị cáo ở Đức, trong giai đoạn tiền xét xử có quyền kiểm tra toàn bộ hồ sơ của công tố viên. Trong các cuộc thương lượng với công tố viên, luật sư bào chữa sẽ có đầy đủ kiến thức về giá trị của bằng chứng của công tố viên. Quyền kiểm tra hồ sơ trong giai đoạn tiền xét xử của luật sư giúp luật sư có thể đưa ra những lời tư vấn chính xác, hiệu quả cho bị cáo và công tố viên cũng sẽ tránh việc buộc tội quá mức hoặc buộc tội không có căn cứ với bị cáo¹⁰.

2.2.3. *Thủ tục tiến hành Thỏa thuận nhận tội ở Đức*

Thủ tục Thỏa thuận nhận tội thường được thực hiện khi kết thúc giai đoạn điều tra và công tố viên đã gửi bản truy tố lên Tòa án. Tuy nhiên, với các tội ít nghiêm trọng khi các công tố viên có quyền quyết định từ chối truy tố trong một số trường hợp thì mặc cả thú tội thường xảy ra trước khi công tố viên gửi các cáo buộc tới Tòa án.

⁹ Ma, Y. (2002). Prosecutorial Discretion and Plea Bargaining in the United States, France, Germany, and Italy: Comparative Perspective. *International Criminal Justice Review*, 12, tr. 37-38.

¹⁰ Ma, Y. (2002). Prosecutorial Discretion and Plea Bargaining in the United States, France, Germany, and Italy: Comparative Perspective. *International Criminal Justice Review*, 12, p. 37-38

Về thủ tục áp dụng: Tại thời điểm thích hợp để thực hiện mặc cả thú tội, luật sư bị can, bị cáo và bị can, bị cáo sẽ được thông tin toàn bộ về các chứng cứ thu được ở giai đoạn điều tra. Các bên liên quan sẽ được đảm bảo rằng họ đã có mọi thông tin về vụ án trước khi tham gia mặc cả thú tội. Như vậy có thể loại trừ được trường hợp bên công tố viên dựa vào sự thiếu chứng cứ của bị can và luật sư bị can mà đưa ra các cáo buộc hay mức phạt phóng đại hơn mức phạt mà bị can phải chịu. Tất cả các thương lượng trước và trong khi xét xử phải được thông báo trong phiên xét xử chính và phải được ghi nhận vào hồ sơ, điều này để đảm bảo thỏa thuận được minh bạch. Theo điều 273 (1a), ngay cả khi mặc cả thú tội không thành cũng phải được ghi lại.

3. Những điểm tương đồng và khác biệt với thủ tục Thỏa thuận nhận tội tại Hoa Kỳ

Thủ tục Thỏa thuận nhận tội đều được ghi nhận tại Hoa Kỳ và Đức, tuy nhiên giữa hai quốc gia có các điểm khác biệt trong quá trình áp dụng thủ tục này đối với các vụ án hình sự. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, cả hai quốc gia, Đức và Hoa Kỳ đều không quy định thủ tục Thỏa thuận nhận tội trong Hiến pháp. Tòa án tối cao Hoa Kỳ không có bất kỳ một quy định cụ thể nào về sự ràng buộc một cách chính thức thủ tục thương lượng từ các nguyên tắc hiến pháp, Tòa án Tối cao chỉ đưa ra quy định liên quan tới việc thương lượng phải tự nguyện, không bị cưỡng ép hay đe dọa. Về phía Tòa Hiến pháp Đức, Tòa đã đưa ra các nguyên tắc nhằm hạn chế Thỏa thuận nhận tội như nguyên tắc buộc tội (guilt principle) và đặc quyền chống lại sự tự buộc tội (the privilege

against self-incrimination offers).

Thứ hai, ở cả hai quốc gia, việc Thỏa thuận nhận tội đều được tiến hành bởi công tố viên, tuy nhiên vai trò của công tố viên và các chủ thể khác như bị cáo hay luật sư bị cáo, thẩm phán trong quá trình thương lượng lại khác nhau hoàn toàn. Tại Hoa Kỳ, tòa án tối cao không hạn chế quyền thương lượng, quyền này nằm trong tay công tố viên và thẩm phán không tham gia quá trình thương lượng. Thẩm phán chỉ đóng vai trò là người kiểm tra các thủ tục xem có vi hiến hay không và kiểm tra lại lời nhận tội của bị cáo có tự nguyện hay bị cưỡng ép, đe dọa gì không. Trong trường hợp không có vi phạm nào, thẩm phán phải ra quyết định công nhận kết quả thỏa thuận mà không can thiệp vào bản án, quyết định của công tố viên. Trong khi đó, thẩm phán ở Đức mới là người đưa ra quyết định trong quá trình thương lượng, công tố viên là người bắt đầu nhưng các nội dung liên quan thỏa thuận đều có sự tham gia của thẩm phán. Thẩm phán sẽ kiểm tra việc nhận tội có tương thích với hồ sơ vụ án đã được trình lên không, nếu còn nghi ngờ về tình tiết vụ án, thẩm phán được quyền tiến hành điều tra thêm một cách độc lập. Công tố viên ở Đức, về mặt pháp lý, bị cấm tiến hành thương lượng nhận tội, ít nhất là đối với các tội nghiêm trọng bởi nguyên tắc bắt buộc truy tố. Vì lẽ đó công tố viên không được tiến hành thương lượng về tội danh của bị cáo¹¹. Quyết định kết luận về tội danh thuộc thẩm quyền của tòa án.

Thứ ba, ở Mỹ mọi tội phạm đều có thể được cân nhắc thỏa thuận, trong khi đó

¹¹ See StPO §§ 170(2), 257c(2). By contrast, limits on charge bargaining are the exception rather than the rule in the United States. See, e.g., TURNER, supra note 119, at 28.

ở Đức chỉ một số loại tội nhất định mới được thực hiện thương lượng.

Thứ tư, về thời điểm thương lượng¹², ở Đức đối với các vụ án nghiêm trọng, thương lượng được tiến hành sau khi điều tra đã kết thúc và cáo buộc chính thức đã được gửi tới tòa án. Điều này có nghĩa cảnh sát và cơ quan công tố đã thu thập tất cả các bằng chứng cần để có thể đưa vụ án ra xét xử tại tòa án. Vì thế, thương lượng ở Đức không nhằm mục đích rút ngắn thời gian điều tra như ở Mỹ, nó chỉ nhằm rút ngắn thủ tục xét xử. Theo đó, ở Đức phiên tòa vẫn được tiến hành bình thường và khác biệt với Mỹ nơi mà phiên tòa sẽ được lược bỏ nếu Thỏa thuận nhận tội thành công.

Thứ năm, sự khác biệt ở hai quốc gia còn nằm ở việc loại trừ các quyền của bị cáo khi chấp nhận Thỏa thuận nhận tội. Theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự Đức, khi tham gia Thỏa thuận nhận tội, bị cáo vẫn có quyền kháng cáo. Bị cáo cũng được đảm bảo quyền được tư vấn và tư vấn hiệu quả. Ở Hoa Kỳ sau khi nhận tội, bị cáo tiến hành Thỏa thuận nhận tội và không trải qua phiên tòa xét xử trong khi đó ở Đức, cho dù nhận tội, bị cáo vẫn phải tham gia vào một phiên tòa xét xử trực tiếp. Ngoài ra, bị cáo ở Đức còn được quyền xem và khiếu nại đối với hồ sơ điều tra của Cơ quan điều tra trước khi tiến hành thương lượng.

4. Những hàm ý cho Việt Nam

Về cơ bản, hệ thống tố tụng hình sự Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng sâu sắc mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn, mặc dù đã được lai ghép khá nhiều các đặc điểm

của mô hình tố tụng hình sự tranh tụng. Từ trước tới giờ, với đặc trưng sâu sắc của mô hình tố tụng thẩm vấn, kèm theo đó là phương thức tiến hành tố tụng, đã dẫn tới tố tụng hình sự Việt Nam chưa bao giờ tồn tại chế định “Thỏa thuận nhận tội”. Tuy nhiên, quy định về chính sách khoan hồng, nhân đạo đối với người khai báo thành khẩn, phạm nhân đang chấp hành án phạt tù đã được áp dụng và quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự từ trước tới giờ ở Việt Nam.

Trong xu hướng toàn cầu hóa như hiện nay, Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới bên cạnh việc gạt hái được những thành tựu to lớn về kinh tế, hội nhập và phát triển, còn phải đối mặt với tình hình tội phạm ngày càng gia tăng cả về số lượng và thủ đoạn thực hiện tinh vi. Để đương đầu với thực trạng này, các quốc gia trên thế giới có nhiều cách khác nhau, trong đó việc học hỏi và thay đổi để phù hợp với quy định, truyền thống pháp luật của quốc gia mình. Việc tìm hiểu về thủ tục Thỏa thuận nhận tội cũng được khá nhiều quốc gia quan tâm.

Về bản chất, mô hình tố tụng hình sự ở Việt Nam hoàn toàn khác với tố tụng hình sự ở Hoa Kỳ - cái nôi của thủ tục Thỏa thuận nhận tội, tuy nhiên trên thực tế các quốc gia mà trong đó có Đức đã áp dụng thủ tục này một cách linh động và đã thay đổi để phù hợp với quy định tố tụng hình sự nước mình. Từ thực tiễn hoạt động nghiên cứu, xây dựng và áp dụng Thỏa thuận nhận tội ở Đức có thể cho thấy một số hàm ý đối với Việt Nam nếu có thể vận dụng theo hướng sau:

Thứ nhất, đối với điều kiện áp dụng thủ tục, có thể hạn chế loại tội phạm được áp dụng thủ tục thỏa thuận nhận tội. Dựa

¹² Turner, J. I. (2016). Plea bargaining and disclosure in germany and the united states: Comparative lessons. *William & Mary Law Review*, 57(4), 1549-[viii], tr. 1573.

vào tính chất, mức độ hành vi để giới hạn phạm vi áp dụng đối với một số tội phạm ít nguy hiểm hoặc những tội phạm kinh tế. Điều này sẽ làm giảm áp lực đối với hệ thống tư pháp hình sự Việt Nam đang trong tình trạng quá tải như hiện nay.

Thứ hai, đối với các chủ thể tham gia tố tụng. Với đặc trưng của mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn, thẩm phán đóng vai trò quan trọng trong tiến trình giải quyết vụ án hình sự ở Việt Nam. Tuy nhiên, từ kinh nghiệm của Đức, Việt Nam có thể nghiên cứu, đưa ra các thay đổi về vai trò các chủ thể tham gia tiến hành Thỏa thuận nhận tội sao cho phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. Cụ thể, áp dụng thủ tục thỏa thuận nhận tội là thủ tục vẫn qua xét xử, theo đó cho phép thực hiện thủ tục Thỏa thuận nhận tội giữa Viện kiểm sát với bị can, bị cáo hoặc luật sư nhưng vẫn có sự tham gia của thẩm phán và quyền quyết định cuối cùng vẫn thuộc về thẩm phán. Điều này phù hợp với mục tiêu tố tụng và địa vị cơ quan tố tụng trong mô hình tố tụng hình sự Việt Nam.

Thứ ba, việc áp dụng thủ tục Thỏa thuận nhận tội sẽ gợi mở những điều kiện thuận lợi hơn về việc tiết kiệm thời gian, kinh phí cho những phiên tòa kéo dài.

Thứ tư, áp dụng Thỏa thuận nhận tội để khuyến khích hiệu quả hơn việc hợp tác, khai báo thành khẩn của những người phạm tội trong việc xét xử, mở rộng vụ án hay xử lý những vụ án liên quan khác.

Tóm lại, qua việc tìm hiểu một số quy định cơ bản thủ tục Thỏa thuận nhận tội ở Mỹ và Đức có thể thấy rằng, thủ tục này tuy mang nét đặc trưng cơ bản của mô hình tố tụng hình sự tranh tụng, nhưng đã được áp dụng một cách linh hoạt, biến chuyển ở nhiều quốc gia khác

trên thế giới, ngay cả các quốc gia theo mô hình tố tụng thẩm vấn. Mặc dù Thỏa thuận nhận tội vẫn còn nhiều tranh cãi xoay quanh những lợi ích và hạn chế của nó, nhưng không thể phủ nhận những giá trị mà thủ tục này mang đến cho hệ thống tư pháp trên thế giới. Do đó, Việt Nam hoàn toàn có thể nghiêm túc nghiên cứu và phân tích những ưu điểm, hạn chế của thủ tục này cũng như tham khảo các quốc gia theo mô hình tố tụng thẩm vấn khác về thủ tục Thỏa thuận nhận tội làm kinh nghiệm để học hỏi áp dụng trong tương lai nếu cần thiết./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Weigend, T., & Turner, J. (2014). The Constitutionality of Negotiated Criminal Judgments in Germany. *German Law Journal*, 15(1), 81-105. doi:10.1017/S2071832200002844;
2. Bernstein, D. E. L., Eric G. (2015). Defending Daubert: It's Time to Amend Federal Rule of Evidence 702. *Wm. & Mary L. Rev.*, 57;
3. German Code of Criminal Procedure;
4. Weigend, T., & Turner, J. (2014). The Constitutionality of Negotiated Criminal Judgments in Germany. *German Law Journal*, 15(1), 81-105. doi:10.1017/S2071832200002844;
5. Ma, Y. (2002). Prosecutorial Discretion and Plea Bargaining in the United States, France, Germany, and Italy: Comparative Perspective. *International Criminal Justice Review*, 12;
6. Turner, J. I. (2016). Plea bargaining and disclosure in germany and the united states: Comparative lessons. *William & Mary Law Review*, 57(4), 1549-[viii];
7. Lê Thị Thắm, “Thỏa thuận nhận tội ở Hoa Kỳ với một số quốc gia khác trên thế giới dưới góc nhìn so sánh và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Đề tài khoa học cấp trường, 2020;
8. Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam năm 2015.